

THÔNG BÁO

V/v: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: Các Quý cổ đông

Căn cứ Quyết định số: 93/QĐ-HĐQT ngày 24 tháng 04 năm 2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị xin trân trọng thông báo và kính mời các Quý cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 với các nội dung như sau:

I. Thời gian: Khai mạc vào lúc 9 giờ 00 phút ngày 15 tháng 6 năm 2018

(Ban tổ chức đón cổ đông và làm thủ tục từ 8 giờ 30 phút)

II. Địa điểm: Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội, Lô CN 3.2 Khu Công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, Hà Nội.

III. Chương trình đại hội:

- Thông qua báo cáo của Giám đốc về kết quả SXKD năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018.

- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát công ty năm 2017 và nhiệm vụ năm 2018.

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2017.

- Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

- Thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2017 và các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2018.

- Thông qua thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty.

- Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

- Bầu Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023.

- Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Các tài liệu liên quan của Đại hội được gửi kèm theo thông báo này và/hoặc được đăng trên website của công ty (www.haso.com.vn).

IV. Thành phần tham dự Đại hội:



Bao gồm tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 14/5/2018.

V. Các vấn đề khác:

Quý cổ đông tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thông báo này, CMND/ Hộ chiếu hoặc giấy giới thiệu nếu cổ đông là Pháp nhân. Đối với người được uỷ quyền, đề nghị mang theo Giấy uỷ quyền (theo mẫu đã được đóng dấu Công ty gửi kèm thông báo). Các cổ đông tự túc phương tiện đi lại.

Để công tác tổ chức được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi giấy uỷ quyền, giấy xác nhận đăng ký tham dự họp về Ban tổ chức ĐHĐCĐ Công ty CP Xà phòng Hà Nội trước 14 giờ ngày 11/6/2018, theo địa chỉ: Công ty CP Xà phòng Hà Nội, Lô CN 3.2, Khu Công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, Hà Nội, số điện thoại liên hệ trong giờ làm việc: 024.38587051 hoặc fax theo số: 024.38584486.

Thông báo này thay cho thư mời tham dự Đại hội.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Giám đốc công ty;
- Lưu: TK HĐQT.



Lê Việt Phương



....., ngày . tháng năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN

Ủy tham dự phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần
Xà phòng Hà Nội)



**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội.**

- Tên cổ đông:.....
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại:.....Fax:.....
- Số GĐKKD/CMND/ Hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Hiện đang sở hữu:.....cổ phần (Bằng chữ:.....)

Do không có điều kiện tham dự trực tiếp phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội, tôi ủy quyền cho:

- Ông (Bà):.....
- Địa chỉ:.....
- Số CMND/Hộ chiếu:..... ngày cấp:..... nơi cấp:.....
- Điện thoại:.....

Nội dung ủy quyền: Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết toàn bộ các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội tổ chức ngày 15/6/2018, với tư cách là đại diện cho số cổ phần mà tôi đang sở hữu.

Ông (Bà) có nghĩa vụ thực hiện nghiêm túc nội dung của giấy ủy quyền này cũng như quy chế làm việc tại Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại cho người ủy quyền.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại gì đối với Công ty.

Thời hạn ủy quyền: Cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên,
đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI



***Kính gửi:* Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018**
Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội.

- Tên cổ đông:.....
- Đại diện theo pháp luật của cổ đông là Tổ chức:.....
-
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại:.....Fax:.....
- Số GĐKKD/CMND/ Hộ chiếu:.....
- Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Hiện đang sở hữu:.....cổ phần (Bằng chữ:.....)
-)

Căn cứ vào giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Xà Phòng Hà Nội, xác nhận việc tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty được tổ chức vào ngày 15/6/2018.

....., Ngày.....tháng.....năm 2018

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên,
đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

- Vui lòng Fax hoặc giấy gửi giấy xác nhận tham dự/ uỷ quyền về Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xà Phòng Hà Nội trước 14 giờ ngày 11/6/2018 Theo địa chỉ sau: Lô CN 3.2, Khu Công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai – Hà Nội;
Điện thoại: 024.38584553 – Fax: 024.38584486.



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Ngày 15 tháng 06 năm 2018

THỜI GIAN	NỘI DUNG
Từ 8 giờ 30 – 9 giờ 00	- Đón tiếp cổ đông, khách mời
Từ 9 giờ 00 - 9 giờ 15	- Khai mạc, giới thiệu đại biểu. - Báo cáo kết quả kiểm tra số lượng và tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Thông qua chương trình Đại hội. - Giới thiệu chủ tọa Đại hội; Cử thư ký Đại hội; Thông qua Ban kiểm phiếu. - Thông qua quy chế tổ chức Đại hội cổ đông năm 2018.
Từ 9 giờ 15 - 10 giờ 15	- Thông qua báo cáo của Giám đốc về kết quả SXKD năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018. - Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát công ty năm 2017 và nhiệm vụ năm 2018. - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2017. - Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, chia cổ tức và các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2018. - Thông qua lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm 2018. - Thông qua thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty. - Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. - Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty. - Thông qua bầu bổ sung nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 – 2018. - Thông qua quy chế bầu cử. - Bầu Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023. - Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023.
Từ 10 giờ 15 - 10 giờ 30	- Nghỉ giải lao.
Từ 10 giờ 30 - 11 giờ 30	- Đại hội thảo luận và thông qua các báo cáo. - Công bố kết quả Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
Từ 11 giờ 30- 11 giờ 45	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội. - Bế mạc Đại hội .



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI

THẺ BIỂU QUYẾT

- 1 – Họ và tên Cổ đông:
- 2 – Tổng số Cổ phần được quyền biểu quyết:
 - Số cổ phần sở hữu:
 - Số cổ phần được ủy quyền:

BIỂU QUYẾT KHÔNG TÁN THÀNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI



PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên Cổ đông:..... – STT:

Số Cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu:

Tổng số phiếu biểu quyết là : x 5 = (A)

1. Ông/Bà: – Số phiếu bầu:
2. Ông/Bà: – Số phiếu bầu:
3. Ông/Bà: – Số phiếu bầu:
4. Ông/Bà: – Số phiếu bầu:
5. Ông/Bà: – Số phiếu bầu:

Chú ý : Tổng số quyền biểu quyết phải \leq (A)

SIT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**



THẺ BIỂU QUYẾT

- 1 - Họ và tên Cổ đông:
- 2 - Tổng số Cổ phần được quyền biểu quyết:
 - Số cổ phần sở hữu:
 - Số cổ phần được ủy quyền:

BIỂU QUYẾT TÁN THÀNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI



PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên Cổ đông:..... – STT:

Số Cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu:

Tổng số phiếu biểu quyết là : x 3 = (A)

1. Ông/Bà: – Số phiếu bầu:
2. Ông/Bà: – Số phiếu bầu:
3. Ông/Bà: – Số phiếu bầu:

Chú ý : Tổng số quyền biểu quyết phải \leq (A)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI

**BÁO CÁO SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
PHƯƠNG HƯỚNG SXKD NĂM 2018**

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2017, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

**Kính thưa: - Các vị đại biểu.
- HĐQT.
- ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội.**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Giám đốc, thừa ủy quyền của HĐQT, Giám đốc Công ty xin báo cáo ĐHĐCĐ các nội dung sau:

Phần 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

Phần 2: Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2018 và những giải pháp thực hiện.

PHẦN 1:

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Đặc điểm của Công ty năm 2017:

Năm 2017, sản xuất kinh doanh lĩnh vực chất tẩy rửa tiếp tục đối mặt với nhiều cơ hội và thách thức lớn, các và tập đoàn đa quốc gia với thương hiệu nổi tiếng có năng lực tài chính và công nghệ hiện đại như Unilever, P&G... đã tạo ra cuộc cạnh tranh khốc liệt trên thị trường chất tẩy rửa nước ta.

Một số thuận lợi trong sản xuất kinh doanh:

- Có nguồn vốn đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất, kinh doanh, không phải đi vay.

- Cơ sở vật chất được xây dựng trong khu công nghiệp Thạch Thất-Quốc Oai, phù hợp cho sản xuất chất tẩy rửa lỏng.

Một số khó khăn trong sản xuất kinh doanh:

- Nhà máy khấu hao lớn.

- Sản xuất sản phẩm mang thương hiệu của Công ty mới bắt đầu được 2 năm, chi phí đầu tư thương hiệu ít, chưa xây dựng được thương hiệu trên thị trường nên sản lượng tiêu thụ thấp.

- Sản lượng gia công phụ thuộc vào một đối tác lớn là Công ty TNHH Unilever Việt Nam (Unilever VN). Tháng 5/2017, đối tác dừng hợp đồng gia công gây ảnh hưởng xấu đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, lực lượng lao động, doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

- Lực lượng công nhân còn thiếu kỹ năng, thường xuyên biến động.

- Định hướng được chiến lược và quản lý sản xuất còn nhiều hạn chế.

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty vẫn còn có những dấu hiệu xấu. Sản lượng hiện vật thấp, trong khi các chi phí hầu như không giảm, nên hiệu quả sản xuất kinh doanh vẫn có lãi nhưng rất thấp.

Năm 2017 là năm khó khăn đối với Công ty, Unilever chính thức chấm dứt gia công tại Công ty, song với sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội, đồng thời được sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị Công ty và sự hỗ trợ, giúp đỡ từ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các cơ quan liên quan, Công ty đã kết thúc nhiệm vụ SXKD năm 2017 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

2. Kết quả SXKD năm 2017:

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 so với Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 (KH được đại hội cổ đông thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2017).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch giao năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	2.230	6.458,3	289,61
2	Doanh thu	Triệu đồng	59.311	25.154	42,41
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	129	-62	

3. Nhận xét đánh giá tình hình SXKD năm 2017:

3.1. Về Công tác kỹ thuật, sản xuất

a) tình hình sản xuất, gia công

Bảng chi tiết sản phẩm sản xuất năm 2016 và năm 2017

ST T	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2016	Năm 2017	So Sánh 2017/2016 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
I	Sản lượng sản phẩm chủ yếu				
1.1	Sản phẩm tự sản xuất		343,47	186,63	54,34
	Nước giặt AVO	Tấn	59,93	38,00	63,41
	Nước rửa chén Shiny	Tấn	111,17	108,92	97,97
	XP thơm AVO	Tấn	152,28	15,07	9,90
	Nước lau sàn Shiny	Tấn	20,09	21,84	108,72

	Xả vải AVORY	Tấn		2,80	
	XPbánh dạng trong	Tấn		0,12	
	Chai nhựa	1000 chai	42,48	46,58	109,66
1.2	Sản phẩm gia công	Tấn	46.813,83	11.011,71	23,52
	OMO	Tấn	2.387,86	406,45	17,02
	Sunlight	Tấn	34.724,79	7.892,20	22,73
	Vim	Tấn	6.650,37	2.304,56	34,65
	Xà phòng thơm	Tấn	2.762,24	0,00	
	NRC Otran	Tấn	34,14	175,34	513,67
	NRC Fivimart	Tấn	28,65	15,47	53,98
	SP Cty An Sinh	Tấn		6,00	
	SP Cty Tân Phú Thịnh	Tấn		35,24	
	Hóa chất tẩy TMC	Tấn	5,22	28,30	542,05
	Nước lau sàn Marksys	Tấn	220,56	148,16	67,18

- Sản xuất gia công: Năm 2017 sản lượng gia công sụt giảm mạnh (sản lượng 11.011 tấn) bằng 23,52% so với năm 2016; nguyên nhân chính là tháng 5/2017 Unilever chính thức chấm dứt gia công tại Công ty. Kết quả thu được từ hoạt động gia công tại Công ty thấp, doanh thu không đủ bù đắp chi phí.

- Sản xuất các sản phẩm của Công ty:

+ Sản xuất nước giặt, nước rửa bát: sản xuất tùy thuộc vào tình hình tiêu thụ sản phẩm; năm 2017 sản lượng sản xuất đạt 186 tấn bằng 54% so với năm thực hiện năm 2016; Tuy nhiên số lượng tiêu thụ nhỏ làm tồn kho cao, đến cuối năm 2017 tồn kho 102 tấn sản phẩm. Số lượng sản xuất nhỏ gây khó khăn trong việc tận dụng dây chuyền sản xuất hiện đại và quy trình kiểm tra sản phẩm đã được chuẩn hóa (ISO) như khi làm hàng gia công.

+ Sản xuất xà phòng thơm AVO: số lượng chưa đáng kể, năng lực sản xuất hoàn toàn đáp ứng, sản lượng sản xuất phụ thuộc vào khả năng tiêu thụ sản phẩm; năm 2017 đạt 15 tấn.

+ Sản xuất chai nhựa: Máy thổi chai nhựa HDPE dùng để sản xuất chai Sunlight bán cho Unilever VN, sản lượng sản xuất tùy thuộc vào đối tác đặt gia công. Tuy nhiên, Unilever VN thay đổi công nghệ sang dùng chai PET, máy thổi HDPE không còn phù hợp, hiện nay phải dùng sản xuất. Dây chuyền thổi chai nhựa, gồm bốn máy nhập khẩu từ Trung Quốc, chỉ khai thác được một máy với sản lượng nhỏ cho sản xuất sản phẩm của Công ty.

Nhìn chung năng lực sản xuất sản phẩm còn dư, hoàn toàn đáp ứng nếu đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa do Công ty tự sản xuất hoặc nhận thêm gia công từ đơn vị mới.

b) Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm

Về việc kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu và thành phẩm luôn đảm bảo đúng kế hoạch tiến độ đề ra, đạt 100%.

Duy trì việc giám sát tiêu hao năng lượng, nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất theo đúng định mức đã được phê duyệt.

Thực hiện đào tạo vệ sinh, an toàn hoá chất và kiểm tra chất lượng sản phẩm trên dây chuyền cho các phân xưởng và toàn bộ cán bộ Công nhân viên trong Công ty lần lượt từng tháng trong năm 2017.

Đã thực hiện đào tạo các kỹ năng phân tích sản phẩm cho các thợ khuấy trộn dây chuyền Sunlight, Vim, xà phòng bánh.

Đã thực hiện việc kiểm soát số lô nguyên liệu chính xác, đảm bảo tất cả các lô nguyên liệu dùng trong sản xuất được ghi chép, giúp cho việc truy vết sản phẩm dễ dàng.

Trong quá trình sản xuất còn kiểm tra vi sinh môi trường sản xuất cũng như mức độ nhiễm vi sinh trong sản phẩm để đảm bảo tuân thủ sản phẩm sản xuất ra đảm bảo an toàn về vệ sinh, đảm bảo là sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng.

c) *Công tác bảo dưỡng sửa chữa*: Hiện tại tất cả các máy móc thiết bị đang hoạt động ổn định, việc tiến hành kiểm tra bảo dưỡng, hiệu chỉnh định kỳ được tuân thủ theo đúng kế hoạch.

d) *Công tác quản lý hệ thống chất lượng*: Công ty vẫn vận hành và duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 22716 đồng thời cũng thực hiện một chương trình giám sát theo yêu cầu của Unilever đó là BRC của hiệp hội bán lẻ hàng tiêu dùng của Anh. Cùng với đó là việc tham gia đánh giá chứng nhận chương trình RS & SQA.

Tiến hành đánh giá chất lượng nội bộ theo đúng kế hoạch. Đã thực hiện thuê đơn vị đánh giá bên ngoài (Intetek) đánh giá HTQLCL của Công ty theo tiêu chuẩn ISO 22716 vào tháng 3/2016 và đã đạt, nhận chứng chỉ vào tháng 4/2016.

Khởi trực tiếp sản xuất thực hiện chương trình 5S, chương trình HACCP, đảm bảo, duy trì công tác vệ sinh nhà xưởng, tăng cường công tác kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm. Nhờ đó không có sản phẩm sản xuất ra mắc lỗi nhiễm vi sinh, không có sản phẩm nào bị khách hàng trả lại và bị hủy bỏ do không đảm bảo chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng.

3.2. Công tác tài chính – kế toán:

a) Về công tác tài chính:

Cân đối các nguồn vốn, ngoại tệ kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Sử dụng hợp lý các nguồn vốn, đảm bảo tăng doanh thu tài chính, giảm chi phí lãi vay ngân hàng của Công ty.

Tổ chức thu hồi các khoản nợ phải thu của Công ty để phục vụ sản xuất kinh doanh.

b) Về công tác kế toán:

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát, nâng cao hiệu quả quản trị trong Công ty.

Tổ chức tốt việc đào tạo, cập nhật thông tin kế toán mới cho CBCNV trong phòng.

3.3. Công tác tổ chức, cán bộ:

a) Công tác giữ gìn an ninh trật tự:

Đảm bảo an toàn về tài sản, phương tiện của cán bộ CNV, không có vụ gây rối mất trật tự nào xảy ra trong công ty. Thực hiện tốt các quy định về công tác quân sự địa phương, tăng cường kiểm tra, kiểm soát đối với mục tiêu bảo vệ đã được phân công. Phối hợp với bảo vệ khu công nghiệp giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn.

b) Công tác đào tạo:

Đã tiến hành các khóa đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp định kỳ hàng năm, tiến hành các khóa đào tạo nâng cao kiến thức trong sản xuất như: các khóa học về phân tích các yếu tố rủi ro trong công việc cho công nhân phân xưởng; an toàn & vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

c) Công tác đổi mới, sắp xếp nhân sự

Công ty đã xây dựng phương án tái cơ cấu, và đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua. Thực hiện phương án này, Ban lãnh đạo công ty đã sắp xếp bổ nhiệm cán bộ quản lý vào các vị trí chủ chốt từ Ban điều hành đến các phòng ban, phân xưởng, thành lập phòng Kế hoạch – Vật tư trên cơ sở sáp nhập hai phòng Kế hoạch – Thị trường và phòng Đầu tư – Xây dựng.

Đáp ứng đầy đủ nhân lực cho các xưởng sản xuất khi sản lượng gia công tăng cao. Thường xuyên tiến hành tuyển dụng lao động thời vụ để hỗ trợ sản xuất. Điều chuyển sắp xếp lao động trong các phân xưởng hợp lý, kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định.

3.4. Công tác Marketing và bán hàng

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2016	Năm 2017	So Sánh 2017/2016 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
	Sản phẩm tự sản xuất		366,74	144,98	39,53
	Nước giặt AVO	Tấn	67,12	31,35	46,72
	Nước rửa chén Shiny	Tấn	133,75	88,36	66,07
	XP thơm AVO	Tấn	150,21	11,60	7,72
	Nước lau sàn Shiny	Tấn	15,67	13,52	86,32

Xà vải AVORY	Tấn		0,02	
XPbánh dạng trong	Tấn		0,12	
Chai nhựa (bán +X.SX)	1000 chai	51,06	42,82	83,86

Công ty đã tổ chức triển khai tiêu thụ các dòng sản phẩm là nước giặt AVO, nước rửa bát Shiny, xà phòng bánh AVO,... Các sản phẩm đã bước đầu được thị trường chấp nhận. Công ty ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các nhà phân phối ở các tỉnh thành như: Nam Định, Sơn La, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai, Bắc Ninh. Các hệ thống siêu thị: Vinmart, Thành Đô, Dabaco Bắc Ninh. Tuy nhiên là năm bắt đầu việc triển khai thâm nhập thị trường và vì thương hiệu sản phẩm còn mới nên số lượng tiêu thụ và doanh thu còn rất hạn chế. Giữa năm 2017, Công ty phải điều chỉnh chính sách bán hàng, đội ngũ nhân viên giám sát, quản lý bán hàng nghỉ nhiều, đến tháng 12/2017 còn 04 nhân viên tại Văn phòng Công ty. Các nhà phân phối thanh lý hợp đồng trả hàng về Công ty làm tăng tồn kho;

** Một số việc đạt được:*

Triển khai tiêu thụ sản phẩm trong các hệ thống siêu thị đã đánh dấu việc sản phẩm trực tiếp đến tay người tiêu dùng và bước đầu có phản ứng tích cực.

Tham gia thực hiện bán hàng tại các hội chợ như: hội chợ Giảng võ, hội chợ các quận huyện tại Hà Nội theo chương trình bán hàng của Sở Công Thương, hội chợ các tỉnh thành trên khu vực đã ký kết với nhà phân phối.

** Một số tồn tại:*

Sản phẩm của Công ty mới đi vào thị trường, trong khi đó việc đầu tư cho xây dựng thương hiệu sản phẩm chưa được nhiều, dẫn đến sức kéo của sản phẩm không có, tiêu thụ sản phẩm không được như kế hoạch.

Sản phẩm của Công ty chưa có thương hiệu, chủng loại, mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm còn nhiều hạn chế dẫn đến lượng bán hàng của NPP đến người tiêu dùng ít; thu nhập của NVBH theo hình thức khoán doanh thu rất thấp; nhân viên có xu thế không muốn bán sản phẩm của Công ty, điều này làm cho việc Xây dựng hệ thống phân phối gặp nhiều khó khăn; không mở thêm được NPP

Khi Chính sách bán hàng thay đổi, không thông báo đến nhà phân phối làm phá hỏng toàn bộ hệ thống bán hàng đã xây dựng.

Các hình thức Marketing trong năm 2017 rất ít, mặt khác hoạt động chưa đến được với người tiêu dùng và hầu như chưa hỗ trợ được công tác bán hàng.

3.5. Công tác phát triển sản phẩm mới

Công ty đã nghiên cứu và bổ sung đưa ra thị trường thêm nước xả vải AVORY, Xà phòng bánh dạng trong trên các kênh truyền thống (Nhà phân phối) và trong kênh siêu thị

Hoàn thiện và nâng cấp chất lượng sản phẩm phù hợp và cạnh tranh với các sản phẩm khác trên thị trường tiêu dùng qua việc Công ty tự triển khai sản xuất và quản lý chất lượng can 4kg, can 3,5kg, can 2kg, can 1,5kg

3.6. Công tác sản xuất tại các phân xưởng:

* Phân xưởng Xà phòng thơm: Phân xưởng đáp ứng yêu cầu sản xuất, không xảy ra sự cố mất an toàn lao động nguy hại tới sức khỏe của người lao động. Các chỉ tiêu điện, nước cho sản xuất thực hiện theo đúng định mức không có sản phẩm bị loại bỏ phải hồi công.

* Phân xưởng chất tẩy rửa: Các sản phẩm do phân xưởng sản xuất ra đều đạt chất lượng và đảm bảo các định mức tiêu hao về điện, nước, dầu theo quy định. Bố trí hợp lý kế hoạch sản xuất để tiết kiệm tối đa chi phí, giám sát chặt chẽ công tác an toàn hóa chất và bảo vệ môi trường. Luôn cập nhật thông tin kịp thời về vấn đề giao nhận hàng hóa, thay đổi kế hoạch sản xuất để đặt hàng và giao hàng kịp thời chính xác. Duy trì thực hiện, kiểm tra cải tiến 5S, VCS thường xuyên ở các kho và phân xưởng sản xuất.

* Phân xưởng chai nhựa: Do chưa tìm được các đối tác nên trong năm 2016 phân xưởng chai nhựa chỉ sản xuất các sản phẩm cho công ty mang thương hiệu XPH theo kế hoạch của phòng bán hàng.

3.7. Công tác an toàn BHLĐ, vệ sinh môi trường, PCCC:

a) Công tác an toàn bảo hộ lao động:

- Công ty trang bị đầy đủ và phù hợp bảo hộ lao động cho người lao động tại các vị trí làm việc, định kỳ hàng tháng Ban Bảo hộ lao động tiến hành kiểm tra việc tuân thủ mang bảo hộ lao động, vệ sinh lao động trong toàn công ty nhắc nhở ngay các điểm không phù hợp tại các phân xưởng sản xuất.

- Tất cả các CB CNV trong Công ty đều được kiểm tra sức khỏe định kỳ. Kết quả kiểm tra không có trường hợp lao động bị chuyển vị trí công tác do không đủ sức khỏe.

- Tiến hành kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động 100% theo đúng kế hoạch và tuân thủ các yêu cầu của Nhà nước trong việc sử dụng, quản lý các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Công nhân vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được đào tạo và cấp chứng chỉ 100%.

- Thực hiện tốt việc giám sát, kiểm tra và các biện pháp an toàn trong lao động sản xuất.

- Công ty đã thực hiện nhiều chương trình đào tạo lại cho CBCNV về an toàn môi trường lao động, PCCC và vệ sinh môi trường. Định kỳ đào tạo nhắc lại cho toàn bộ công nhân và công nhân thời vụ ngắn hạn về an toàn lao động, an toàn PCCC, an toàn hóa chất...

b) Công tác PCCC:

Năm 2017 Công ty xây dựng phương án chữa cháy theo mẫu mới nhất theo quy định. Các phương án chữa cháy đều được Cảnh sát PCCC phê duyệt theo đúng quy định tại Điều 12 Thông tư 66/2014/TT-BCA.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông kê, báo cáo về công tác PCCC đến cơ quan cảnh sát PCCC.

Phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể CBCNV về Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn, bổ sung, thay thế. Tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC đến từng bộ phận phòng ban.

Thành lập Ban chỉ huy PCCC, thành lập đội PCCC cơ sở. Các lực lượng PCCC cơ sở đã được huấn luyện nghiêm vụ và được cấp chứng chỉ về PCCC.

Bảo dưỡng toàn bộ thiết bị PCCC tại nhà máy, đo điện trở tiếp địa hệ thống chống sét định kỳ theo quy định.

Mua bảo hiểm cháy nổ và rủi ro đặc biệt.

c) Công tác môi trường

Công ty duy trì tốt hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất thải ra được thu gom và xử lý triệt để 100%. Chất lượng nước đầu ra đảm bảo các chỉ tiêu xả thải vào hệ thống xử lý của khu công nghiệp.

Hàng năm công ty thuê đơn vị có chức năng bên ngoài vào giám sát môi trường lao động, khí thải nước thải theo đúng báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tất cả các chỉ tiêu sau mỗi lần đánh giá, kiểm tra đều nằm trong tiêu chuẩn cho phép.

3.8. Hoạt động công đoàn

Ban lãnh đạo công ty và tổ chức Công đoàn luôn luôn tuân thủ các qui định của luật Lao động. Công ty thành lập đầy đủ các tổ chức, ban như hội đồng BHLĐ, hội đồng lương, nữ công Hàng năm công ty đều tổ chức phân tích các yếu tố rủi ro trong công việc tại các bộ phận nhằm xác định các yếu tố rủi ro tiềm tàng, phát sinh trong quá trình sản xuất và có phương pháp ngăn ngừa, phòng tránh rủi ro cho người lao động.

Công ty tuân thủ đúng luật và chế độ BHLĐ đối với người lao động, hàng năm người lao động được trang bị đầy đủ BHLĐ và các phương tiện bảo vệ cá nhân, định kỳ hàng năm người lao động được đào tạo nhận thức về ATLĐ, vệ sinh lao động, an toàn khi làm việc trên cao, an toàn cơ khí, an toàn khi làm việc trong bồn kín... Người lao động được nghỉ làm việc để tham gia các khóa đào tạo và được hưởng lương thời gian trong thời gian đó.

Phát động phong trào thi đua: “Ổn định sản xuất - Hoàn thành kế hoạch – Đảm bảo vệ sinh môi trường – Chăm sóc thiết bị - ATLĐ, An toàn PCCC”.

Đề duy trì năng lực sản xuất Công đoàn không ngừng kết hợp với chính quyền tổ chức, hướng dẫn các bộ phận thực hiện tốt công tác GMP, ISO, RS, công tác bảo dưỡng, duy tu, tân trang thiết bị được thực hiện tốt.

Đã thực hiện việc ký Thỏa ước lao động tập thể giữa đại diện ban chấp hành công đoàn và người sử dụng lao động.

Trong năm toàn Công ty không có tranh chấp lao động xảy ra.

BCH Công đoàn đã phối hợp cùng chính quyền tổ chức tham quan nghỉ mát cho toàn bộ cán bộ công nhân viên 1 lần trong năm.

PHẦN 2: PHƯƠNG HƯỚNG SXKD NĂM 2018

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH NĂM 2018
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	42.589
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	248
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	2.758

2. Phương hướng thực hiện:

2.1. Chiến lược Marketing và phân phối hệ thống bán hàng

Chiến lược Marketing

Tiếp tục tập trung Marketing tại điểm bán, giữ chất lượng sản phẩm ổn định, tặng hàng dùng thử, khuyến mại đến người tiêu dùng cuối cùng để khách hàng chuyển hướng mua hàng của Công ty.

Tăng cường hiện diện, quảng bá thương hiệu của Công ty tại các khu vực như chợ, trung tâm thương mại, khu vực đông dân cư.

Mở kênh bán hàng online để hỗ trợ cho các nhà phân phối tiếp cận khách hàng với chi phí rẻ và thu thập thông tin thị trường với chi phí thấp.

Nghiên cứu tâm lý khách hàng để cải tiến chất lượng sản phẩm dịch vụ cũng như thiết kế tem nhãn, bao bì sản phẩm theo thị hiếu của người tiêu dùng.

Phát triển sản phẩm:

Tiếp tục nghiên cứu và cho ra mắt các dòng sản phẩm cho phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình trở xuống như: Nước xả vải, Nước rửa tay, Nước tẩy toilet, Nước xịt kính và Nước khử mùi.....

Nghiên cứu sản phẩm cho phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình cao trở lên để đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

Xây dựng hệ thống tiêu thụ sản phẩm:

a. Đối với Kênh NPP:

- Giữ vững thị trường tiêu thụ đã mở trên khu vực và tiếp tục nâng cao doanh số tiêu thụ sản phẩm.

- Mở rộng hệ thống tiêu thụ sản phẩm ra các tỉnh, thành trên cả nước

b. Đối với Kênh Siêu thị:

- Tập trung nâng cao doanh số, nâng cao hình ảnh thương hiệu thông qua các kênh siêu thị có thương hiệu trên khu vực miền Bắc và cả khu vực miền Nam.

- Mở rộng thị trường thêm với các hệ thống Siêu thị đã và đang có tiếng trên thị trường. Thâm nhập vào các hệ thống Siêu thị nhỏ lẻ để đến tay người tiêu dùng tốt hơn.

c. Kênh khách hàng doanh nghiệp (trong đó có các thành viên Vinachem)

- Tiếp tục khai thác triệt để, hiệu quả chính sách khuyến khích mua hàng giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn để tìm kiếm khách hàng.

- Liên kết với các doanh nghiệp khác để khai thác đơn hàng quà tặng hoặc đơn hàng gia công thương hiệu riêng.

d. Xuất khẩu

- Đẩy mạnh tìm kiếm các đơn hàng xuất khẩu nhằm tận dụng lợi thế về năng lực sản xuất dư thừa khi chấm dứt hợp đồng gia công cho Unilever VN, đặc biệt chú trọng khai thác dây chuyền xà phòng thơm, có lợi thế bảo quản, lưu trữ, vận chuyển xuất khẩu.

2.2. Công tác tổ chức nhân sự, hành chính:

Tuyển dụng nhân sự có chất lượng đáp ứng được yêu cầu công việc. Sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân lực có hiệu quả.

Phối hợp cùng công đoàn công ty chăm lo sức khỏe, chế độ đãi ngộ tốt để nâng cao tinh thần cho người lao động.

2.3. Công tác sản xuất:

- Tập trung cải tiến thiết bị, nâng cao năng suất lao động. Bố trí lao động hợp lý nhằm tiết giảm thời gian dư thừa. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy trình, định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn thiết bị, an toàn môi trường.

2.4. Công tác đoàn thể công đoàn

Năm 2018 là thách thức và cơ hội to lớn cho cán bộ công nhân viên trong Công ty; Công ty cần phải đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới, xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường của riêng mình, đưa Công ty chuyển sang giai đoạn sản xuất sản phẩm riêng tuy có nhiều khó khăn, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều cơ hội.

BCH Công đoàn sẽ phối hợp cùng Ban lãnh đạo công ty tiếp tục các chương trình Sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phát động các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao để động viên tinh thần người lao động, gắn bó đội ngũ CBCNV với Công ty.

Ban chấp hành công đoàn kết hợp với chính quyền làm tốt công tác tư tưởng chính trị cho CNVCLĐ, bảo đảm an toàn tuyệt đối hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tìm kiếm thị trường, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Tăng cường chăm lo đến đời sống của CNVCLĐ, mặt khác, đẩy mạnh công tác đoàn thể, động viên đoàn viên khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản của Công ty năm tới. Các công tác Công đoàn sẽ phù hợp với hoàn cảnh và kế hoạch SX-KD như: tích cực làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, động viên kịp thời, phổ biến các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước, nội quy, quy chế của Công ty tới đoàn viên lao động

3. Các biện pháp để thực hiện các mục tiêu đề ra

3.1. Chuẩn bị tốt các nguồn lực có chất lượng để đảm bảo phục vụ tốt sản xuất và đạt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

3.2. Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 22716, vận hành tốt hệ thống quản lý chất lượng chú trọng công tác đào tạo và đưa các chương trình quản lý mới vào áp dụng nhằm sự thỏa mãn nhu cầu của khách hàng và giảm tối đa các chi phí khác.

3.3. Công tác bảo dưỡng thiết bị phải được duy trì và thực hiện thường xuyên, đầy đủ để thiết bị máy móc luôn luôn sẵn sàng phục vụ sản xuất của Công ty.

3.4. Các phòng ban trong công ty cần tăng cường bám sát tình hình sản xuất của các phân xưởng, kịp thời phát hiện những khó khăn vướng mắc và đề xuất các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho các phân xưởng góp phần đẩy mạnh SXKD.

3.5. Triển khai sản xuất đại trà các sản phẩm mang thương hiệu của Công ty để đưa ra tiêu thụ trên thị trường, mở rộng thêm thị trường và phát triển thêm hệ thống các kênh phân phối chuyên nghiệp.

3.6. Các phân xưởng sản xuất an toàn, tiết kiệm giảm tiêu hao điện, nước so với định mức. Duy trì hiệu quả an toàn đã đạt được, giảm tối đa số lần nhiễm vi sinh, môi trường.

3.7. Chuẩn bị tốt các nguồn tài chính để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Công ty tập trung tất cả nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trong sản xuất kinh doanh và phát triển thêm sản phẩm mới.

1.0.0.0
★
101

Bước vào thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 với nhiều khó khăn và thách thức, nhưng với sự cố gắng của tập thể CBCNV công ty, Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trân trọng!

Giám đốc

Đỗ Huy Lập

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO
CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa: - Các vị đại biểu.
- ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

Hội đồng quản trị xin báo cáo tới ĐHĐCĐ công tác quản lý trong năm qua như sau:

1- Cơ cấu tổ chức, số cổ phần sở hữu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội hiện tại gồm có 04 thành viên, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT: Ông Lê Việt Phương.
- Thành viên HĐQT: 03 người, gồm:
 - + Ông Đỗ Huy Lập – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty;
 - + Ông Lê Hải Sơn - Thành viên HĐQT;
 - + Ông Trương Văn Minh - Thành viên HĐQT.

Các thành viên Hội đồng quản trị sở hữu, đại diện cổ phần của công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Số cổ phần Đại diện/ Sở hữu đến 31/12/2017
1	Ông Lê Việt Phương	Chủ tịch	3.891.744
2	Ông Trương Văn Minh	Thành viên	3.243.118+16.083
3	Ông Đỗ Huy Lập	Thành viên	3.243.118 +6.100
4	Ông Lê Hải Sơn	Thành viên	1,386

2- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành:



Trong năm 2017, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành 30 phiên họp, ban hành 30 nghị quyết, quyết định để quản lý, chỉ đạo hoạt động của công ty trong các lĩnh vực khác nhau.

3- Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

- Hoạt động quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật.

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến công tác điều hành của Ban giám đốc. Hoạt động quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2017 được thể hiện trong các lĩnh vực chính sau đây:

a) Trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị luôn theo dõi và giám sát hoạt động của công ty về mọi mặt; nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao, kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

Cùng với việc điều chỉnh các chỉ tiêu, Hội đồng quản trị đã đưa ra các định hướng phát triển nhằm tạo sự phát triển bền vững của công ty.

Tuy nhiên, hiện nay Công ty đã không còn những hợp đồng lớn, lâu dài về kinh doanh thương mại, làm giảm hiệu quả kinh doanh thương mại vốn đã có bề dày hoạt động của Công ty. Về chủ quan, Ban điều hành Công ty đã không chủ động, không phát huy được nguồn vốn, lợi thế uy tín trên thị trường của công ty, chưa tuân thủ nghiêm túc nghị quyết Hội đồng quản trị nên kết quả sản xuất kinh doanh thấp.

Về sản xuất sản phẩm của Công ty năm 2017:

Công ty chưa đưa ra được giải pháp hiệu quả về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Sản phẩm của Công ty sản xuất ra vẫn chưa tiêu thụ tốt mặc dù Bộ phận bán hàng đã có nhiều cố gắng.

Về sản suất gia công sản phẩm cho Unilever năm 2017:

Công ty chấm dứt hợp đồng gia công sản phẩm cho Unilever từ tháng 6/2017.

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 so với Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 (KH được đại hội cổ đông thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2017).

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD năm 2017	Thực hiện năm 2017	TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	59.311	28.030	
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	129	- 62	

3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	2.230	6.458	
---	---------------	------------	-------	-------	--

b) Trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng cơ bản:

Trong năm 2017, Công ty không triển khai dự án nào.

c) Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự và bộ máy quản lý:

- Công tác tổ chức bộ máy quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng.

- Đã triển khai xây dựng, ban hành mới một số quy chế, quy định, quyết định điều chỉnh các mặt hoạt động của công ty làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, quản lý.

d) Trong lĩnh vực tài chính:

- Tình hình tài chính của công ty được Hội đồng quản trị kiểm soát chặt chẽ. Năm 2017, Hội đồng quản trị đã xem xét và quyết định tổng hạn mức vốn vay huy động phục vụ sản xuất kinh doanh phù hợp với yêu cầu SXKD.

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của công ty.

d) Trong lĩnh vực quản lý phần vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác:

- Công ty có phần vốn góp tại Công ty cổ phần Bất động sản Xavinco. Phần vốn của công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác được công ty quản lý thông qua người đại diện. Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình công ty Xavinco, chỉ đạo cho người đại diện thực hiện chỉ đạo của Công ty.

- Trong năm 2017, ông Trương Văn Minh vẫn tiếp tục làm người đại diện phần vốn của công ty tại Công ty cổ phần Xavinco.

4- Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị:

Bên cạnh công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng được tăng cường, đảm bảo cho hoạt động của công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

a) Đối với Ban giám đốc:

Ban giám đốc đã thực hiện đúng theo định hướng phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch của Hội đồng quản trị. Ban điều hành đã có cố gắng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 tuy nhiên công ty vẫn bị lỗ 62 triệu.

- Trong điều hành hoạt động kinh doanh, Ban giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh, cố gắng nghiên cứu để tăng khối lượng sản phẩm sản xuất tuy nhiên đến cuối năm 2017, vẫn chưa có chuyên biến đáng kể nào.

- Công tác phát triển thị trường còn yếu.

- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Ban giám đốc kiểm soát chặt chẽ.

11
 Y
 N
 (N)
 11
 TP

- Thực hiện đầy đủ các chính sách tiền lương, thưởng, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Chấp hành tốt các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty trong quá trình điều hành công ty.

b) Đối với người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp khác:

Người đại diện phần vốn của công ty tại các doanh nghiệp do công ty chiếm giữ 3,56% vốn điều lệ đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của pháp luật và của công ty.

Với vai trò là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Xavinco, người đại diện phần vốn của công ty tại Công ty Xavinco đã tham gia quyết định các hoạt động của Công ty và có báo cáo về HĐQT.

5. Thù lao HĐQT:

HĐQT đã được công ty chi trả thù lao năm 2017 đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

STT	CHỨC DANH	SỐ NGƯỜI	MỨC THÙ LAO Triệu đồng/năm
1	Thù lao của HĐQT	4	84
2	Lương, thưởng và thu nhập của Ban Giám đốc	2,8	407
3	Thù lao thư ký công ty	01	12

Tương ứng mức thù lao của các thành viên:

- Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Ủy viên HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng
- Thư ký công ty 1.000.000 đồng/tháng.

II- NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018:

1. Đề xuất kế hoạch SXKD năm 2018:

1.1. Về sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH NĂM 2018
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	42.589
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	248
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	2.758

1.2. Thù lao HĐQT: Giữ nguyên như mức năm 2017



STT	CHỨC DANH	SỐ NGƯỜI	MỨC THÙ LAO Triệu đồng/năm
1	Thù lao của HĐQT	05	98
2	Thù lao của thư ký công ty	01	12

2. Các giải pháp thực hiện:

2.1. Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

2.2. Chỉ đạo Ban điều hành khẩn trương xây dựng, triển khai kế hoạch điều chuyển, sắp xếp lao động theo đúng quy định của Pháp luật và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.3. Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiên cứu thị trường, tăng cường sản xuất, tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã bao bì sản phẩm phù hợp với thị hiếu, trên cơ sở đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm mang thương hiệu của Công ty để Công ty tiếp tục phát triển.

2.4. Tiếp tục kiện toàn các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2.5. Tập trung cải tiến thiết bị, nâng cao năng suất lao động. Bố trí lao động hợp lý nhằm tiết giảm thời gian dư thừa. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy trình, định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu.

2.6. Nghiên cứu, triển khai áp dụng cơ chế tiền lương phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và nâng cao đời sống cán bộ, công nhân viên.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát năm 2017 và nhiệm vụ năm 2018.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CỘNG TY
CƠ PHÂN
XÁ PHÒNG
HÀ NỘI

Lê Việt Phương

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2018

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

Để hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị đề nghị thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Cổ đông và/hoặc người đại diện khi tham dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định;
2. Không hút thuốc lá trong Hội trường, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Quyền của Cổ đông tham dự:

- Các cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu cổ phần của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 14/05/2018 đều có quyền dự họp.
- Các cổ đông hoặc đại diện ủy quyền tham dự của cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký ngay tại Đại hội và sau đó có quyền tham gia biểu quyết, nhưng hiệu lực các quyền biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của Cổ đông tham dự:

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế làm việc này và chấp hành sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
- Tự túc kinh phí đi lại, ăn ở trong thời gian Đại hội;

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được ĐHDCĐ thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ *Thẻ biểu quyết*. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo phương pháp bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS, Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 biểu quyết thông qua trước khi thực hiện bầu cử.
- *Thẻ biểu quyết* được Công ty phát hành, đóng dấu treo và được phát cho Cổ đông /Đại diện cổ đông tại cuộc họp ĐHDCĐ. Trên *Thẻ biểu quyết* ghi rõ Họ và tên, Mã số cổ đông, Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành*)



đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ *Thẻ biểu quyết* tại Đại hội;

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết *tán thành* thông qua sẽ giơ *Thẻ biểu quyết* lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông *không tán thành* lần lượt giơ *Thẻ biểu quyết*;
- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

3. **Thế lệ biểu quyết:**

- 3.1. 01 (một) cổ phần phổ thông tương ứng với 01 (một) quyền biểu quyết. Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 14/05/2018), tổng số cổ phần của công ty là 12.972.475 cổ phần (Mười hai triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm bảy mươi năm ngàn) cổ phần phổ thông.
- 3.2. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **65% trở lên** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHCĐ chấp thuận:
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
- 3.3. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **51% trở lên** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHCĐ chấp thuận:
 - Báo cáo của HĐQT;
 - Báo cáo của Ban Giám đốc;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát.
 - Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán; Chia cổ tức năm 2017 và các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2018.
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;
 - Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2018;
 - Tờ trình về bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2018 đến 2023;
 - Tờ trình về công tác nhân sự của HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023;
 - Quy chế bầu cử;
 - Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

IV. **THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:**

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHCĐ;
- Cổ đông có ý kiến phát biểu phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội;
- Ban thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự

đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa Đại hội, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA:

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế làm việc được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;
2. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội và thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết;
2. Kiểm phiếu Bầu thành viên HĐQT và thông báo kết quả cho Ban Thư ký;
3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu biểu quyết, kiểm phiếu bầu cử trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;
4. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký đọc và cổ đông thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội kính trình cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- Thành viên HĐQT, Ban GD, Ban KS (để biết);
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ VIỆT PHƯƠNG

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2018

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM
SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, thay thế một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2012.
- Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội.

Đại hội đồng Cổ Đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS như sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

- Bầu cử đúng pháp luật, đúng điều lệ và phù hợp với Quy chế này, nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- Bầu cử công khai, bằng hình thức bỏ phiếu kín.

1.2. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Là cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 14/05/2018) có mặt tham dự tại Đại hội.

Điều 2. Số lượng bầu thành viên HĐQT, BKS:

2.1. Số lượng bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023: 05 thành viên.

2.2. Số lượng bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023: 03 thành viên.

Điều 3. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT, BKS:

3.2. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:

Ứng viên phải đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện để trở thành thành viên HĐQT theo quy định tại điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội.

a, Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam.

b, Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

c, Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.



d, Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

3.2. Tiêu chuẩn thành viên BKS:

Ứng viên phải đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện để trở thành thành viên BKS theo quy định tại điều 164 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội.

a, Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b, Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

c, Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 4. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS:

4.1. Trước và trong cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử ứng viên.

4.2. Việc đề cử, ứng cử được thực hiện như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử HĐQT, BKS:

5.1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bao gồm:

- Văn bản đề cử, ứng cử (theo mẫu đã đưa trên website của Công ty).
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai.
- Bản sao chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn.
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử)
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu (Tính đến ngày 14/05/2018, là ngày chốt danh sách cổ đông)

5.2. Thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ đề cử/ứng cử:

100
CƠ
CỔ
XÀ
H
(ANH)

Đề tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị các ứng viên gửi hồ sơ ứng cử, đề cử đến Ban Tổ chức **trước 14h00 ngày 11/06/2018** theo địa chỉ sau:

Địa chỉ: Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội – Lô CN 3.2, Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, Hà Nội.

Điện thoại: 0243 858 7051 Fax: 0243 858 4486.

5.3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng được điều kiện, tiêu chuẩn của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 6. Danh sách đề cử/ứng cử để bầu thành viên HĐQT, BKS.

Theo danh sách do Ban Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội tổng hợp và được ĐHCĐTN năm 2018 thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Phương thức bầu cử:

Việc bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu thành viên HĐQT tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) nhân với (X) 5;

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu thành viên BKS tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) nhân với (X) 3;

- Cổ đông thực hiện bầu bằng cách ghi trực tiếp số quyền bầu của mình cho ứng viên mà mình lựa chọn. Cổ đông có thể bầu cho 01 hoặc nhiều ứng viên nhưng tổng số quyền bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

Điều 8. Hình thức tiến hành bầu cử:

8.1. Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có đóng dấu của Công ty, ghi tổng số quyền bầu theo mã số cổ đông;

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo mã số cổ đông;

- Trường hợp phiếu bầu ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Tổ chức đổi phiếu bầu khác;

8.2. Tính hợp lệ của phiếu bầu cử:

8.2.2. Phiếu bầu cử hợp lệ là phiếu bầu đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí sau:

- Do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu tròn của Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội.

- Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền.

- Không bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa.

8.2.3. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;

01
G
PH
PH
A
VA

- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng viên đã được ĐHDCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền bầu cho ứng viên vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

Các phiếu bầu không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

8.3. Cách ghi phiếu bầu cử:

- Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào chỗ: “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên của ứng viên.
- Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông viết số “0” hoặc bỏ trống chỗ: “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên của ứng viên.
- Cổ đông/hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một (01) hoặc một số ứng viên, hoặc không bầu cho ứng viên nào.

8.4. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên ĐHQT, BKS:

- Trước khi bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng của hòm phiếu, trước sự chứng kiến của cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

8.5. Quy định việc kiểm phiếu:

8.5.1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định sau:

- Ban kiểm phiếu làm việc trong một phòng riêng/khi vực riêng.
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và các chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ cho việc kiểm phiếu.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử.
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Bàn giao toàn bộ phiếu bầu cử cho Chủ tọa.

8.5.2. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu: Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Thời gian, địa điểm tiến hành bầu cử.
- Thành phần Ban kiểm phiếu
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội
- Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu.
- Số và tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ.
- Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng viên được bầu.
- Chữ ký của đầy đủ các thành viên Ban kiểm phiếu.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử thành viên ĐHQT, BKS.

31 / TỶ AN ĐƠN NỘI

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số quyền bầu nhận được từ các cổ đông thực hiện bầu, là ứng viên nhận được số quyền bầu cao thứ nhất và thứ hai;

- Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên nhận được số quyền bầu ngang nhau và cùng xếp thứ hai thì sẽ tổ chức bầu lại để chọn ứng viên có số quyền bầu cao nhất;

Điều 10. Những khiếu nại về bầu và kiểm phiếu:

- Trường hợp sau khi công bố kết quả kiểm phiếu mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ trực tiếp kiểm tra lại.

- Những khiếu nại về việc bầu cử và kết quả kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và sẽ được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 11. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội nhiệm kỳ 2018 – 2023 thông qua tại Đại hội.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ VIỆT PHƯƠNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----



**ĐƠN ỨNG CỬ THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**

**Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG
NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**

Tôi tên là:

CMND số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:*)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*):.

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội cho tôi được ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội nhiệm kỳ 2018 - 2023 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên HĐQT, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2018

Người ứng cử
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;

Đơn ứng cử, để cử cùng các tài liệu gửi kèm phải gửi về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ trước 14h00 ngày 11/06/2018



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**ĐƠN ỨNG CỬ THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**

**Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG
NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**

Tôi tên là:

CMND số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:*)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*):.

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội cho tôi được ứng cử vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội nhiệm kỳ 2018 - 2023 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên BKS, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2018

Người ứng cử
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;

Đơn ứng cử, đề cử cùng các tài liệu gửi kèm phải gửi về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ trước 14h00 ngày 11/06/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----



**ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI**

**Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG
NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ
NỘI**

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/ĐKKD số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội cho tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMTND số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Làm ứng viên tham gia thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội nhiệm kỳ 2018 - 2023 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2018

Người được đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;
- Tài liệu chứng minh người đề cử sở hữu cổ phần trong vòng 6 tháng liên tục.

Đơn ứng cử, đề cử cùng các tài liệu gửi kèm phải gửi về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ, trước 14h00 ngày 11/06/2018.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMTND số: Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty cổ Phần Xà phòng Hà Nội.

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày/...../2018 tại:.....

Người được đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện nhóm cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;
- Tài liệu chứng minh người đề cử sở hữu cổ phần trong vòng 6 tháng liên tục.

Biên bản họp nhóm này cùng các tài liệu gửi kèm phải gửi về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ trước 14h00 ngày 11/06/2018.



Quy chế quản trị Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG	5
Điều 1. Căn cứ pháp lý và Phạm vi điều chỉnh	5
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	5
CHƯƠNG 2 – QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	6
I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VÀ BẤT THƯỜNG	6
Mục 1. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 5. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	8
Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 9. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội	13
Điều 11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết	14
Điều 12. Cách thức bỏ phiếu bầu cử	15
Điều 13. Cách thức kiểm phiếu	16
Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu	16
Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 17. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	17
Mục 3. Quy định về một số báo cáo bắt buộc phải trình Đại hội đồng cổ đông thường niên	18
Điều 18. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	18
Điều 19. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	19
Điều 20. Báo cáo tình hình quản trị công ty	19
II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN	19
Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	19
Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản	20
Điều 23. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	20
CHƯƠNG 3 – HĐQT VÀ CUỘC HỌP HĐQT	22
Mục 1. Quy định chung	22
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT	22
Điều 25. Quyền và trách nhiệm của Thành viên HĐQT	23
Điều 26. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT	23
Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT	24
Điều 27. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT	24

Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty	24
Điều 29. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu TV HĐQT	25
Điều 30. Cách thức bầu thành viên HĐQT	25
Điều 31. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	25
Điều 32. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	25
Mục 3 – Quy định về cuộc họp HĐQT	26
Điều 33. Cuộc họp HĐQT	26
Điều 34. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT	27
CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT	30
Mục 1. Quy định chung	30
Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát	30
Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên	31
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	31
Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm Kiểm soát viên	31
Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên	31
Điều 39. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty	32
Điều 40. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên	32
Điều 41. Cách thức bầu Kiểm soát viên	32
Điều 42. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	32
Điều 43. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	32
Điều 44. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát	33
Mục 3 – Quy định về cuộc họp Ban kiểm soát	33
Điều 45. Cuộc họp Ban kiểm soát	33
CHƯƠNG 5 - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	33
Điều 46. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	33
Điều 47. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp	34
Điều 48. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp	35
Điều 49. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	35
Điều 50. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	35
CHƯƠNG 6 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC	36
Điều 51. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc	36
Điều 52. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát	36
Điều 53. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Giám đốc	36
Điều 54. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT	36
Điều 55. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	37

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội

Điều 56. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc	37
Điều 57. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS	38
Điều 58. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên	39
CHƯƠNG 7 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC	40
Điều 59. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác	41
Điều 60. Khen thưởng	41
Điều 61. Kỷ luật	42
CHƯƠNG 8 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	42
Điều 62. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty	42
CHƯƠNG 9 - NGÀY HIỆU LỰC	42
Điều 63. Ngày hiệu lực	42

CHƯƠNG 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ pháp lý và Phạm vi điều chỉnh

1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/06/2006;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 06 năm 2017 về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để đảm bảo cơ cấu quản trị minh bạch và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty; Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc; Cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị tại Công ty.

3. Đối tượng áp dụng:

- Cổ đông;
- Thành viên Hội đồng quản trị;
- Thành viên Ban Kiểm soát;
- Ban điều hành gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
2. Thành viên độc lập HĐQT (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp.
3. Công ty: là Công ty Cổ phần
4. HĐQT: là Hội đồng quản trị
5. Ứng cử: là tự đề cử
6. BKS: là Ban kiểm soát

7. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)

8. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

CHƯƠNG 2

QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VÀ BẤT THƯỜNG

Mục 1. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên: Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết HĐQT có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên còn lại theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.

b. Truờng họp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Truờng họp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu tại điểm d, Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tọa:

a. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

e. Nhiệm vụ của Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự thảo đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

2. Thư ký đại hội:

a. Chủ tọa chỉ định một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;

- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;

- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

3. Ban kiểm phiếu:

a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.

- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

4. Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

a. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự theo quy định tại Điều 141 Luật Doanh nghiệp thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp.

Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (5) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên

quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận (Công ty phải gửi tài liệu cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu), bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- c. Thẻ hoặc Phiếu biểu quyết, bầu cử;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Điều lệ công ty;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.

b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự biểu quyết tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và/hoặc biểu quyết khác phù hợp với qui định của Pháp luật;
- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội

a. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự.

b. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; Những tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 (ba) người đại diện.

- Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

c. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty);

d. Trừ trường hợp quy định tại điểm c Khoản 2 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có

hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây xảy ra sau khi người được ủy quyền đã thực hiện biểu quyết:

- Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông:

a. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;

b. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

c. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 9. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông

1. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của HĐQT;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- e. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Số lượng thành viên HĐQT;
- g. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;

i. Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và Báo cáo tiền thù lao của HĐQT;

j. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

n. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

o. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của công ty;

p. Quyết định Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

q. Công ty ký kết hợp đồng giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất

r. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm q khoản 1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội

1. Nguyên tắc chung

a. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

b. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được thảo luận và biểu quyết công khai tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ

đồng). Trên Thẻ biểu quyết Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

2. Quy định về tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết

a. Thẻ biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên Thẻ biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

b. Thẻ biểu quyết không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào Thẻ biểu quyết;

- Thẻ biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Thẻ biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

Điều 11. Cách thức biểu quyết

1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.

2. Các hình thức biểu quyết

a. Biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

b. Biểu quyết bằng bỏ phiếu trực tiếp: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Thẻ biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Thẻ

biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Thẻ biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

Điều 12. Cách thức bỏ phiếu bầu cử

1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;

- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Nguyên tắc trúng cử:

• Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

• Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng

thành viên cần bầu.

b. *Bầu cử theo phương thức biểu quyết*: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 11 Quy chế này.

Điều 13. Cách thức kiểm phiếu

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết/phiếu bầu cử tán thành nghị quyết, sau đó thẻ biểu quyết/phiếu bầu cử không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Trong trường hợp cần thiết và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty có thể chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);

i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 17. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của công ty;

e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Trường hợp bầu thành viên HĐQT/Ban kiểm soát theo phương thức biểu quyết thì thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 11 Quy chế này và tỷ lệ biểu quyết thông qua được thực hiện theo khoản 2 Điều này.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Mục 3. Quy định về một số báo cáo bắt buộc phải trình Đại hội đồng cổ đông thường niên

Điều 18. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- b. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
- c. Kết quả giám sát đối với Giám đốc;
- d. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
- e. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 19. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
- c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- d. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
- e. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông.

Điều 20. Báo cáo tình hình quản trị công ty

1. Công ty phải lập Báo cáo tình hình quản trị công ty tuân thủ các nội dung theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật Chứng khoán về công bố thông tin.

II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- i. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản

Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, trừ các quyết định được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 23. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến

a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp;

- Mục đích lấy ý kiến;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch/ số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

- Phương án bầu cử (nếu có);

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

b. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

c. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu:

HDQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HDQT, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HDQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu:

a. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Lưu tài liệu: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

a. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

b. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG 3 HĐQT VÀ CUỘC HỌP HĐQT

Mục 1. Quy định chung

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.

3. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 25. Quyền và trách nhiệm của Thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;

d. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên HĐQT có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 26. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;

2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;

3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;

4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

5. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 18 Quy chế này;

6. Báo cáo về tình hình quản trị công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại Báo cáo thường niên của công ty.

Mục 2. Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT

Điều 27. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

d. Trong thời gian mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT thực hiện theo Điều 24 Quy chế này.

3. Thành viên HĐQT của công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.

Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Khoản 4 Điều 33 Quy chế này. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 33 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.

Điều 29. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu TV HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

Điều 30. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Quy chế này.

Điều 31. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 32. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

1. HĐQT hoặc các đối tượng khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 34 Quy chế này triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề

cử, ứng cử theo quy định tại Điều 28 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên HĐQT và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 3 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử...

3. HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;

- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;

- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

Mục 3. Quy định về cuộc họp HĐQT

Điều 33. Cuộc họp HĐQT

1. Quy định chung về cuộc họp HĐQT

a. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý một (01) lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty và Điều 35 Quy chế này. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Quy định về cuộc họp đầu tiên

Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

3. Quy định về cuộc họp định kỳ và bất thường

a. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

b. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- Ban kiểm soát;
- Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
- Các trường hợp khác (nếu có).

c. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Điểm b, khoản 3 Điều này. Trường hợp không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập tại Điểm b, Khoản này có quyền triệu tập họp HĐQT.

d. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

Điều 34. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp):

a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

b. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

c. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;

d. Địa điểm họp: Các cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

e. Các hình thức họp khác:

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

2. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này. Điều kiện tổ chức họp HĐQT:

a. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận đến dự họp;

b. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp;

3. Cách thức biểu quyết:

a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Khoản d Khoản 3 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT

mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

f. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

4. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT:

a. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

5. Ghi biên bản họp HĐQT:

a. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- Các vấn đề đã được thông qua;

- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

b. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty;

c. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng;

d. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

6. Thông báo nghị quyết HĐQT.

Sau khi ban hành Nghị quyết HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

CHƯƠNG 4 BAN KIỂM SOÁT

Mục 1. Quy định chung

Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Ban kiểm soát kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc và cổ đông;

4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

Mục 2. Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm Kiểm soát viên

Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liên trước đó.

2. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

Điều 39. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% hoặc trên 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Khoản 4 Điều 45 Quy chế này. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 45 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.

Điều 40. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên

Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại Điều 29 Quy chế này.

Điều 41. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Quy chế này.

Điều 42. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Điều 43. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan

hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 44. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát về việc bầu cử Kiểm soát viên để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 40 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử Kiểm soát viên và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 4 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử ...

3. Công ty tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;
- Ứng viên do BKS giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
- Ứng viên do BKS giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

Mục 3. Quy định về cuộc họp Ban kiểm soát

Điều 45. Cuộc họp Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

CHƯƠNG 5 NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 46. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Giám đốc

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng

a. Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và Điều 19, Nghị định 174/2016/NĐ-CP;

b. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;

c. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;

d. Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên;

e. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;

f. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai (02) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là ba (03) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng.

g. Các tiêu chuẩn khác theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Điều 47. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc:

a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

b. Nhiệm kỳ của Giám đốc tối đa là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và

phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Việc bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác:

a. HĐQT Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản trị của Công ty. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

b. Nhiệm kỳ của Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty là ba (03) năm và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

c. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do HĐQT quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 48. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định của pháp luật về Điều lệ Công ty. Một thành viên HĐQT được ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.

HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.

Điều 49. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 52 Quy chế này;

2. Có đơn xin nghỉ việc;

3. Các đối tượng không được tham gia quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 50. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.



Handwritten signature in red ink.

CHƯƠNG 6

QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC

Điều 51. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Điều 35 Quy chế này.

Điều 52. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát

Nghị quyết, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 53. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Giám đốc

Nghị quyết HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 54. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT

a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

b. Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty không được thực thi;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

- a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;
- d. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- e. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- f. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- h. Các nội dung khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Điều 55. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
4. Báo cáo hàng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 56. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 56 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm

điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Giám đốc.

Điều 57. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

1. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT

a. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

b. Khi chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được Giám đốc trình đề HĐQT thông qua;

c. Giám đốc phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với những người điều hành trong công ty; Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động khác của doanh nghiệp;

d. Giám đốc phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

e. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.

f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Giám đốc.

2. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS

a. Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với BKS nhằm đảm bảo BKS thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

b. Báo cáo của Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

c. HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

Điều 58. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;

f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

g. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của BKS.

2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc: BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.



a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

d. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

f. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

3. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và HĐQT: Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

a. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu

b. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi HĐQT.

CHƯƠNG 7

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT



VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 59. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.

4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.

5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 60. Khen thưởng

1. HĐQT chỉ đạo xây dựng hệ thống khen thưởng của Công ty. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 65 của Quy chế này.

2. Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do HĐQT quy định.

3. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT quyết định. Các hình thức khen thưởng sẽ do HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..

5. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp khác: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Điều 61. Kỷ luật

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 8

SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 62. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG 9

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 63. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 9 chương 63 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nhất trí thông qua ngày ... tháng 6 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.

3. Các bản sao Quy chế về quản trị công ty có chữ ký của Chủ tịch HĐQT có giá trị như bản chính.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ HASO

1. Căn cứ pháp luật áp dụng

- Văn bản hợp nhất Luật chứng khoán 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán năm 2011;
 - Nghị định số 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;
 - Nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;
 - Nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;
 - Thông tư 95/2017/TT-BTC Hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
 - Thông tư 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
 - Thông tư 162/2015/TT-BTC Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoàn đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.
2. Các nội dung đề xuất sửa đổi

Điều khoản sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi lần 1	Nội dung sau khi sửa đổi lần 2	Giải thích
Khoản 4 Điều 2		Sửa đổi, bổ sung: Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan	
Điều 3		Bổ sung Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Theo quy định điều 3 điều lệ mẫu

Khoản 2 điều 5 (Khoản 2 điều 4 cũ)	Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật <i>cho phép</i> và được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Từ khoản 2 điều 4 thành khoản 2 điều 5: thay đổi từ " <i>cho phép</i> " bằng từ " <i>không cấm</i> "	
Khoản 1 điều 6 (Khoản 1 điều 5 cũ)	Vốn điều lệ được góp bằng đồng Việt Nam, và/hoặc bằng ngoại tệ, bằng tài sản hữu hình hoặc bằng tài sản, quyền tài sản nhưng phải được tính toán và quy đổi theo một đơn vị thống nhất là VND	Bỏ khoản này	
khoản 1 điều 6 (Khoản 2 điều 5 cũ)	<u>Vào ngày thông qua Điều lệ này</u> , vốn điều lệ của Công ty là 129.724.750.000 đồng (Một trăm hai mươi chín tỷ, bảy trăm hai mươi tư triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)	bỏ cụm từ " <u>Vào ngày thông qua Điều lệ này</u> "	
Khoản 3 điều 6		Bổ sung khoản 3 điều 6	
Khoản 4 điều 6	Toàn bộ các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Công ty có thể phát hành cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt và cổ phần ưu đãi khi cần thiết sau khi được đại hội cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Error! Reference source not found. Điều lệ	Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật	

	này.		
Khoản 5 điều 6		Bổ sung từ “hoặc giá bán được Đại hội cổ đông chấp thuận”	
Khoản 2 điều 7		Bổ sung vào cuối khoản cụm từ “tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp” Bổ đoạn “Trường hợp Công ty sử dụng dịch vụ quản lý cổ đông của công ty chứng khoán, việc phát hành chứng nhận cổ phiếu do công ty chứng khoán chịu trách nhiệm. Mọi việc liên quan đến chuyển nhượng cổ phần tuân theo quy chế về quản lý và chuyển nhượng cổ phần do Công ty ban hành”	
Khoản 3 Điều 7	Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.	Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.	
Khoản 1 điều 9 (khoản 1 điều 8	1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ những quy định hạn chế	Bổ sung “trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác” bỏ đoạn “trừ những quy định hạn chế	

cũ)	<p>chuyển nhượng cổ phần được ghi trong Điều lệ này và theo quy định của pháp luật. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>chuyển nhượng cổ phần được ghi trong Điều lệ này và theo quy định của pháp luật”</p>	
Khoản 4 điều 10	<p>Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>Sửa đổi “Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp” thay thế cụm “Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán”</p>	
Điểm b khoản 3 điều 12	<p>Xem xét và trích lục số biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát</p>	<p>Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp</p>	<p>Sửa đổi theo điều lệ mẫu</p>
Điểm c khoản 3 điều 12	<p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này;</p>	<p>Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	
Điều 13 Nghĩa	<p>Cổ đông có các nghĩa vụ sau:</p>	<p>Cổ đông có các nghĩa vụ sau:</p>	

Vụ của cổ đông			
<p>1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</p> <p>2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p> <p>3. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của công ty; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp</p>	<p>1. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của công ty; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>e. Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và/hoặc biểu quyết khác phù hợp với qui định của Pháp luật.</p> <p>3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p> <p>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</p> <p>5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>		

	<p>trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>e. Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và/hoặc biểu quyết khác phù hợp với qui định của Pháp luật.</p> <p>5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</p> <p>6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> <p>Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành</p>	<p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> <p>7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
--	--	---	--

Khoản c, d điểm 3 Điều 14 Đại hội cổ đông	<p>c. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>d. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p>	
Điểm o khoản 2 điều 14		Bỏ điều khoản này	

<p>Điều 21 Thông qua quyết định của đại hội cổ đông</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a) Loại cổ phiếu và tổng số cổ phần từng loại.</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.</p>	<p>Căn cứ điều 21 Điều lệ mẫu</p>
---	--	---	-----------------------------------

Đại hội đồng cổ đông:	<p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Giám đốc.</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>3. Trừ khi pháp luật Việt Nam có quy định khác, tất cả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không nằm trong nội dung hợp thường niên đều có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặcbiểu quyết tại cuộc họp.Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p>	<p>d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>
-----------------------	--	--

Điều 24	<p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	
Điều 25		Sửa đổi và bổ sung Điều 25 và khoản 4 điều 26	Căn cứ Điều lệ mẫu
Khoản 5 điều 26	<p>Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp</p>	Bỏ khoản này	<p>Trái với quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp</p>

	thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực		
Khoản 6 điều 26		Bổ sung khoản 6 điều 26	
Điều 28		Bỏ điều 28	
Khoản 5 điều 34		Bỏ sung khoản này	
Khoản 5 Điều 36		Sửa đổi khoản 5 Điều 36 Dự thảo Điều lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Điều lệ mẫu	
Khoản 1 Điều 40		Sửa đổi khoản 1 Điều 40 Dự thảo Điều lệ như sau: “Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định việc phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty, trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở Phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên tắc sau: + Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi theo quy định của pháp luật nhưng tối đa không quá 10% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của Công ty. + Việc trích lập và sử dụng Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và các Quỹ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển Công ty	